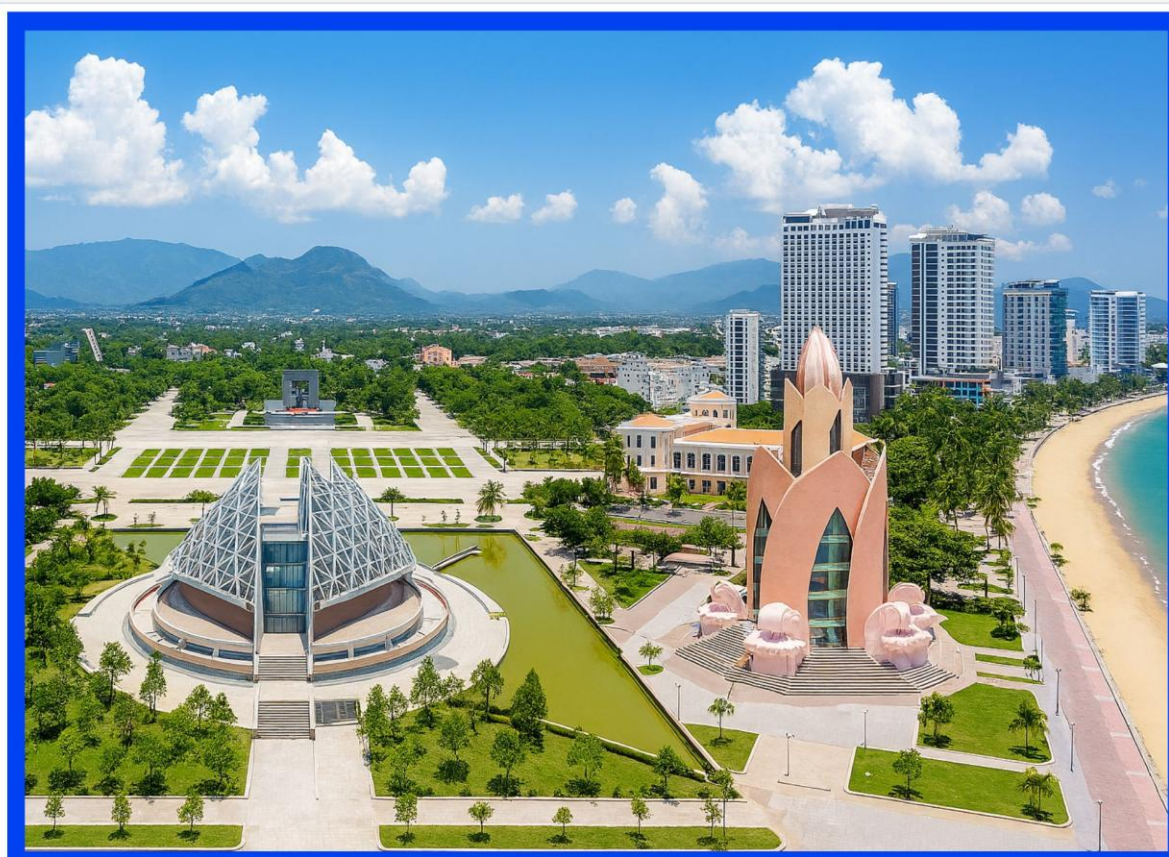




CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH KHÁNH HÒA

BẢN TIN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA

QUÝ I NĂM 2026



BẢN TIN QUÝ I NĂM 2026

Khánh Hòa, tháng 4 năm 2026

TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH [GRDP]

GRDP THEO GIÁ SO SÁNH 2020 QUÝ I NĂM 2026 SO VỚI CÙNG KỲ (%)



01 NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN
3.776,1 tỷ đồng, **▼ 0,06%**

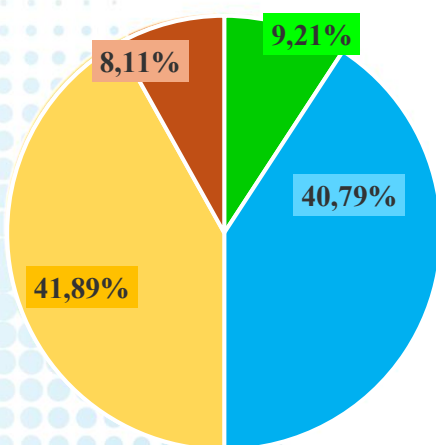
02 CÔNG NGHIỆP,
XÂY DỰNG
15.403,1 tỷ đồng, **▲ 10,39%**

03 DỊCH VỤ
17.673,6 tỷ đồng, **▲ 9,84%**

04 THUẾ SẢN PHẨM
TRỪ TRỢ CẤP SP
3.031,6 tỷ đồng, **▲ 1,67%**

CƠ CẤU GRDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH

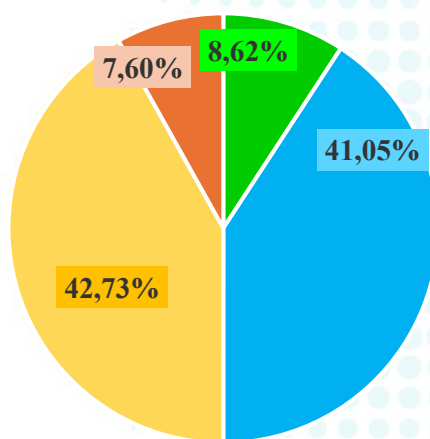
QUÝ I NĂM 2025
44.668,3 tỷ đồng



**NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN**

**CÔNG NGHIỆP
XÂY DỰNG**

QUÝ I NĂM 2026
50.306,3 tỷ đồng



DỊCH VỤ

**THUẾ SẢN PHẨM
TRỪ TRỢ CẤP SP**

- GRDP (theo giá so sánh 2020) quý I năm 2026 ước được 39.884,4 tỷ đồng, tăng 8,37% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,06%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,39%; khu vực dịch vụ tăng 9,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,67%.

- GRDP (theo giá hiện hành) quý I năm 2026 ước được 50.306,3 tỷ đồng, với cơ cấu nền kinh tế như sau: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 8,62%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 41,05%; ngành dịch vụ chiếm 42,73%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,6% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm trước là: 9,21%; 40,79%; 41,89%; 8,11%).

THU NGÂN SÁCH



14.050 tỷ đồng

↑ 69,23%

QUÝ I NĂM 2026

CHI NGÂN SÁCH

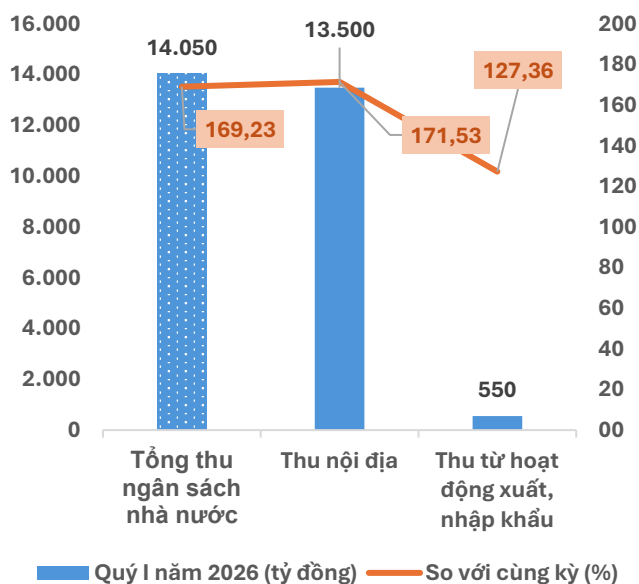


12.465,3 tỷ đồng

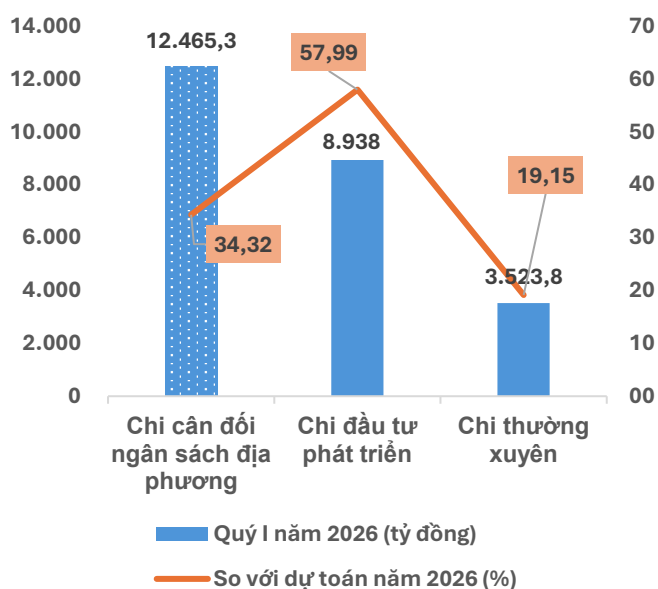
Đạt 34,32%
dự toán năm 2026

QUÝ I NĂM 2026

THU NGÂN SÁCH



CHI NGÂN SÁCH



Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh quý I năm 2026 ước được 14.050 tỷ đồng, bằng 37,34% dự toán và tăng 69,23% so cùng kỳ năm trước, trong đó: thu từ sản xuất kinh doanh trong nước 13.500 tỷ đồng, bằng 37,39% và tăng 71,53%; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 550 tỷ đồng, bằng 36,30% và tăng 27,36%.

Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước địa phương quý I năm 2026 ước được 12.465,3 tỷ đồng, bằng 34,32% dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển được 8.938 tỷ đồng, bằng 57,99% dự toán; chi thường xuyên 3.523,8 tỷ đồng, bằng 19,15% dự toán.

(Theo báo cáo của Sở Tài chính)

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2026

21.870 tỷ đồng, ▲ 16,84%



VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC

3.326,2 tỷ đồng, ▼ 23,99%

VỐN ĐẦU TƯ NGOÀI NHÀ NƯỚC

18.312,2 tỷ đồng, ▲ 30,31%



VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

231,6 tỷ đồng, ▼ 19,79%



VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026



3.326,2 tỷ đồng, ▼ 23,99%

**Vốn ngân sách nhà nước TW quản lý
994,1 tỷ đồng, ▼ 64,49%**

**Vốn ngân sách nhà nước địa phương quản lý
2.332,1 tỷ đồng, ▲ 47,91%**

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội quý I năm 2026, tính theo giá hiện hành ước đạt 21.870 tỷ đồng, tăng 16,84% so cùng kỳ năm trước: Khu vực vốn nhà nước 3.326,2 tỷ đồng, giảm 23,99% (vốn trung ương quản lý 994,1 tỷ đồng, giảm 64,49%; vốn địa phương quản lý 2.332,1 tỷ đồng, tăng 47,91%); khu vực vốn ngoài nhà nước 18.312,2 tỷ đồng, tăng 30,31% và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 231,6 tỷ đồng, giảm 19,79%.

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY HÀNG NĂM

63.178,3 ha ▼2,21%



DIỆN TÍCH LÚA

36.410,1 ha ▲0,05%



Đồng xuân

CÁC LOẠI CÂY KHÁC

26.768,2 ha ▼5,13%



CHĂN NUÔI

Trâu

6.334 con
▼4,62%

Bò

163.455 con
▼4,56%

Lợn

283.229 con
▲1,42%

Dê

99.984 con
▼2,04%

Cừu

82.741 con
▼3,14%

Gia cầm

5.462,5 nghìn con
▲3,81%

LÂM NGHIỆP

GỖ KHAI THÁC TỪ RỪNG TRỒNG

15.175,2 m³ ▼10,92%

TỔNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN

59.740,2 tấn ▼0,68%



KHAI THÁC

52.693 tấn
▼1,14%

NUÔI TRỒNG

7.047,2 tấn
▲2,96%

TÔM GIỐNG



12.664,1 triệu

Sản xuất nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp trong quý I/2026 chịu ảnh hưởng của mưa lũ cuối năm 2025 làm hư hỏng hệ thống kênh mương, trạm bơm và đập chứa nước, dẫn đến diện tích gieo trồng cây hàng năm giảm. Tính đến ngày 20/3/2026, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 63.178,3 ha, giảm 2,21% so cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi: Sau Tết Nguyên đán 2026, các hộ dân và doanh nghiệp đã bắt đầu tái đàn. Tính đến cuối tháng 3/2026, tổng đàn Trâu 6.334 con, giảm 4,62%, Bò 163.455 con, giảm 4,56%, Lợn 283.229 con, tăng 1,42% Dê: 99.984 con, giảm 2,04%, Cừu: 82.741 con, giảm 3,14% Gia cầm: 5.462,5 nghìn con, tăng 3,81% (trong đó gà 3.908 nghìn con, tăng 2,65%).

Lâm nghiệp: Hoạt động lâm nghiệp tập trung chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng. Sản lượng gỗ khai thác các loại quý I năm 2026 đạt 15.175,2 m³, giảm 10,92%.

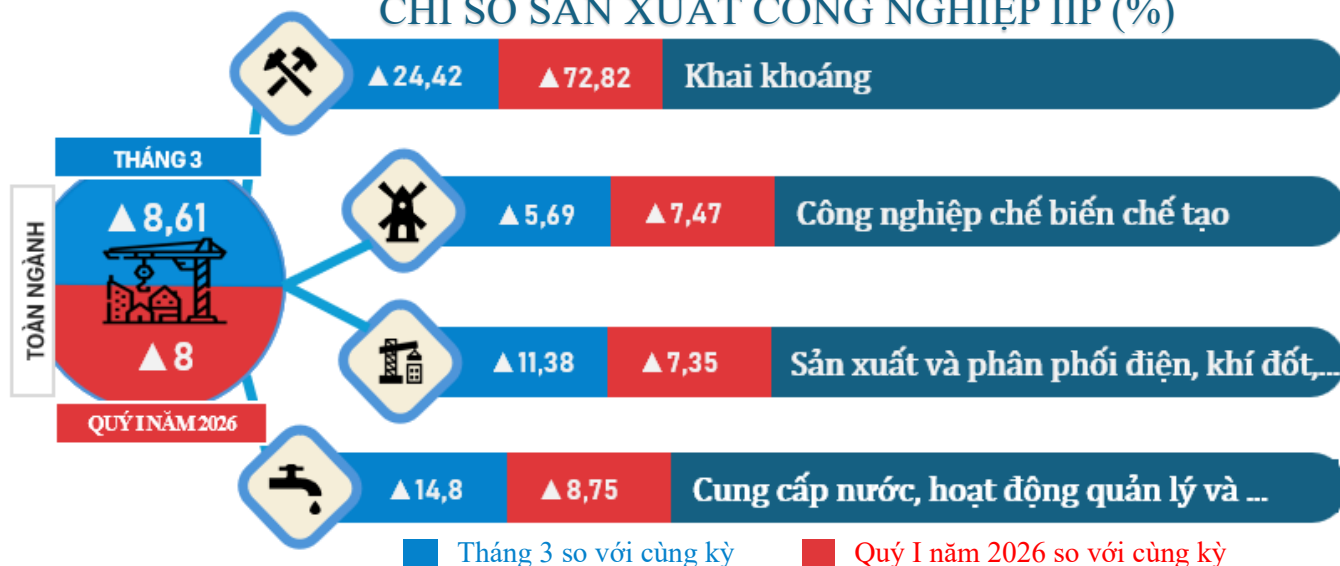
Thủy sản: Tháng 3/2026, khai thác thủy sản gặp khó khăn do giá dầu tăng, nhiều tàu phải ngừng hoạt động. Nuôi trồng thời tiết khá thuận lợi, tạo điều kiện người dân bước vào vụ thả nuôi mới. Tính chung quý I năm 2026 Tổng sản lượng thủy sản đạt 59.740,2 tấn, giảm 0,68%, trong đó: Khai thác 52.693 tấn, giảm 1,14%, Nuôi trồng 7.047,2 tấn, tăng 2,96%, Tôm giống 12.664,1 triệu con.



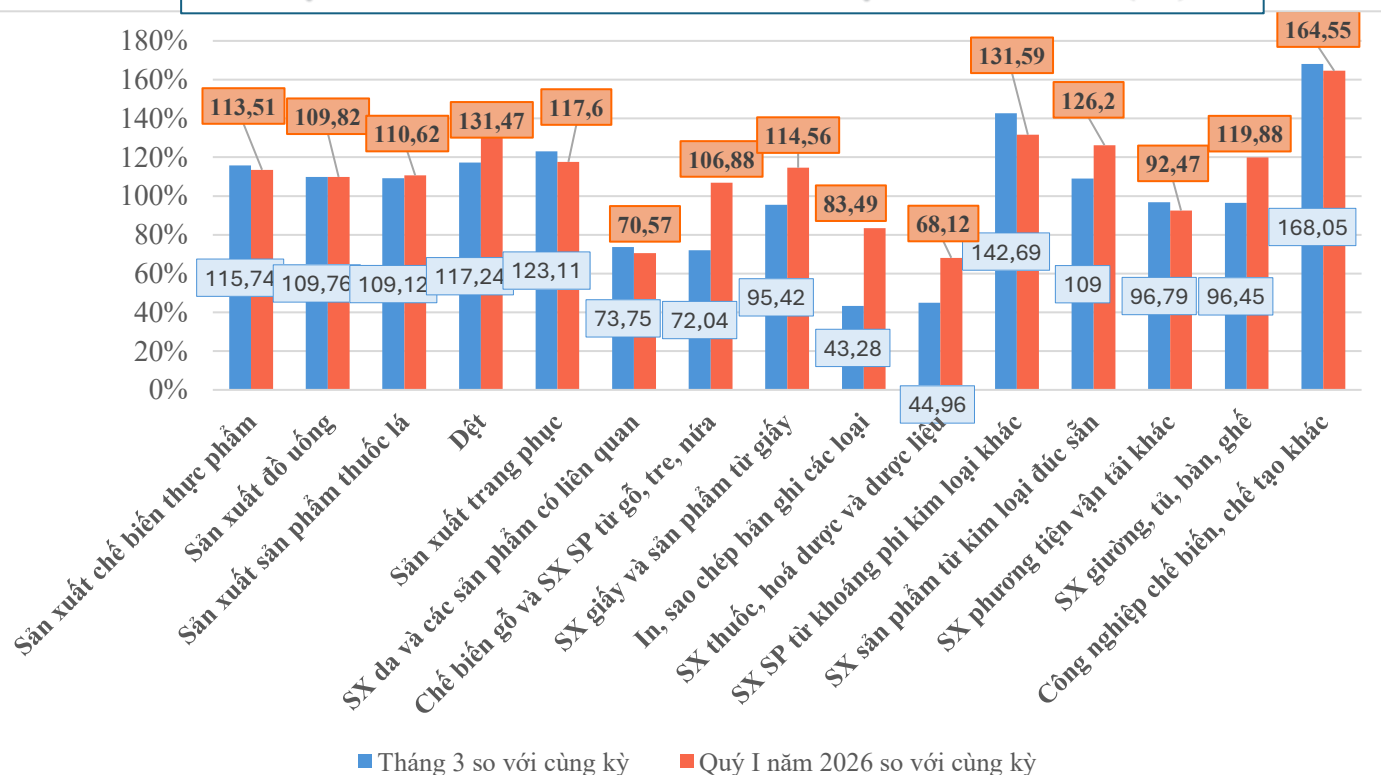
Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2026 ước tăng 22,73% so với tháng trước và tăng 8,61% so cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2026 chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tăng 8% so cùng kỳ năm trước: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 72,82%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,47%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 7,35%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,75%.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP IIP (%)



MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU (%)



6 TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

18.048,5 tỷ đồng ▲17,9%

53.619,8 tỷ đồng ▲17,2%

BÁN LẺ HÀNG HÓA



11.650,6 tỷ đồng ▲15,49%

33.868,4 tỷ đồng ▲14,58%

LUU TRÚ, ĂN UỐNG



3.619,8 tỷ đồng ▲23,84%

11.422,8 tỷ đồng ▲20,78%

DU LỊCH, LỮ HÀNH



565,4 tỷ đồng ▲41,65%

1.657,0 tỷ đồng ▲40,66%

DỊCH VỤ KHÁC



2.212,7 tỷ đồng ▲16,6%

6.671,6 tỷ đồng ▲20,04%

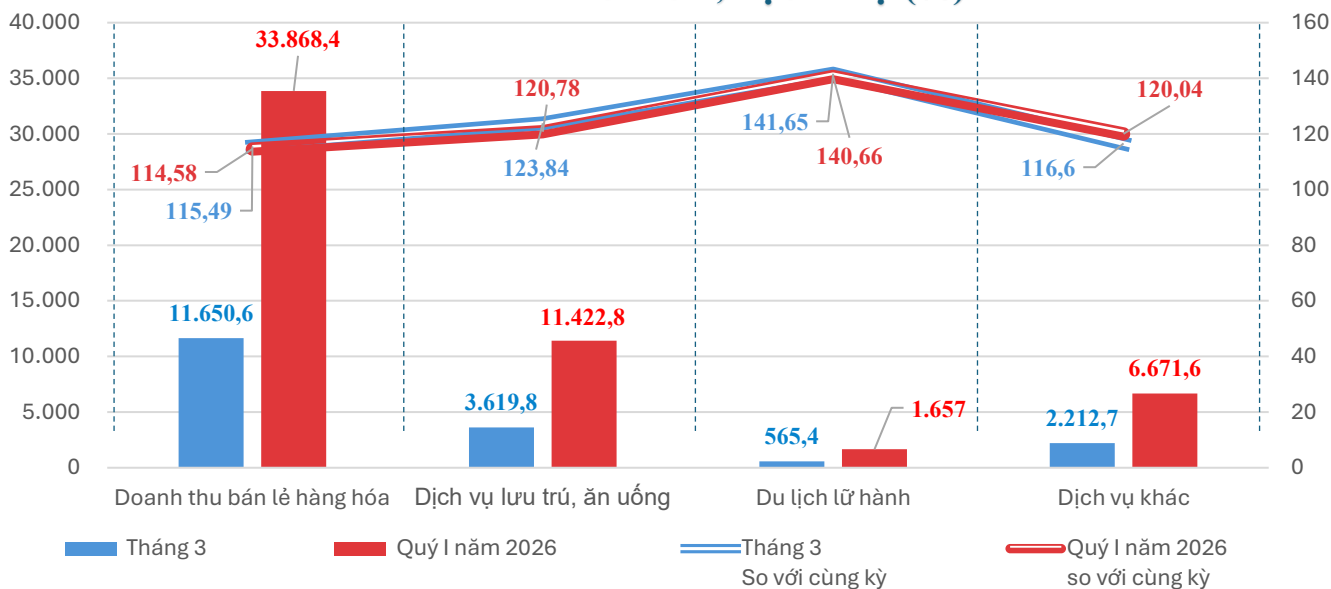
Tháng 3 so với cùng kỳ

Quý I năm 2026 so với cùng

Tỷ đồng

BÁN LẺ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ (%)

%



BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Tính chung quý I năm 2026, thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu ổn định, hoạt động du lịch phục hồi mạnh mẽ và các chương trình kích cầu thương mại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I năm 2026 đạt 53.619,8 tỷ đồng, tăng 17,2% so cùng kỳ, cụ thể: Bán lẻ hàng hóa 33.868,4 tỷ đồng, tăng 14,58%; dịch vụ lưu trú và ăn uống 11.422,8 tỷ đồng, tăng 20,78%; du lịch lữ hành 1.657 tỷ đồng, tăng 40,66%; ngành dịch vụ khác 6.671,6 tỷ đồng, tăng 20,04%.

DU LỊCH

DOANH THU

THÁNG 3



6.500
tỷ đồng

▲ 45,13%

QUÝ I NĂM 2026



20.415
tỷ đồng

▲ 30,94%

LƯỢT KHÁCH

THÁNG 3



810 nghìn
lượt người

▲ 28,11%

QUÝ I NĂM 2026



2.596
nghìn lượt người
[1.108,2 nghìn lượt
khách quốc tế]

▲ 21,13%

Trong quý I năm 2026, ngành du lịch đã ghi nhận những kết quả tích cực. Doanh thu hoạt động du lịch được 20.415 tỷ đồng, bằng 26,14% kế hoạch và tăng 30,94% so cùng kỳ năm trước; khách lưu trú được 2.596 nghìn lượt người, bằng 13,78% kế hoạch và tăng 21,13% (trong đó 1.108,2 nghìn lượt khách quốc tế bằng 17,7% kế hoạch và tăng 132,78% so với cùng kỳ).

XUẤT – NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

XUẤT KHẨU

THÁNG 3



164,6 Triệu USD

▼ 40,65%

QUÝ I NĂM 2026



594 Triệu USD

▼ 8,58%

TKNXNK
916,9 triệu USD
▼ 9,68%

NHẬP KHẨU

THÁNG 3



112,9 Triệu USD

▼ 8,34%

QUÝ I NĂM 2026

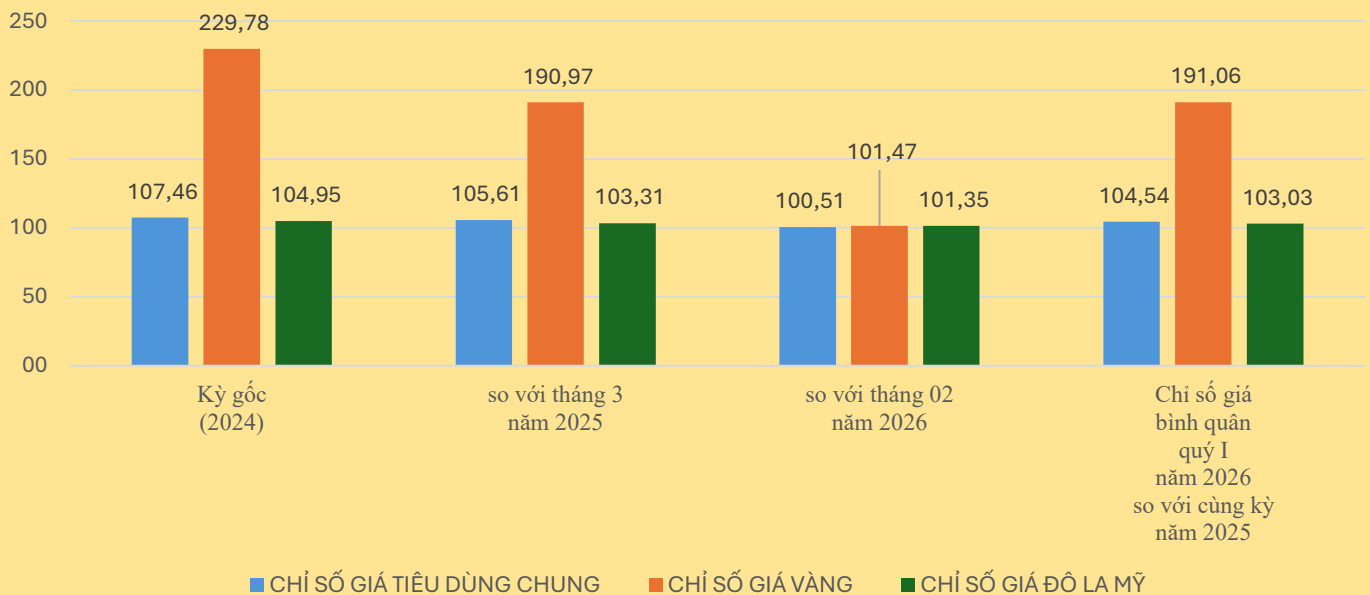


322,9 Triệu USD

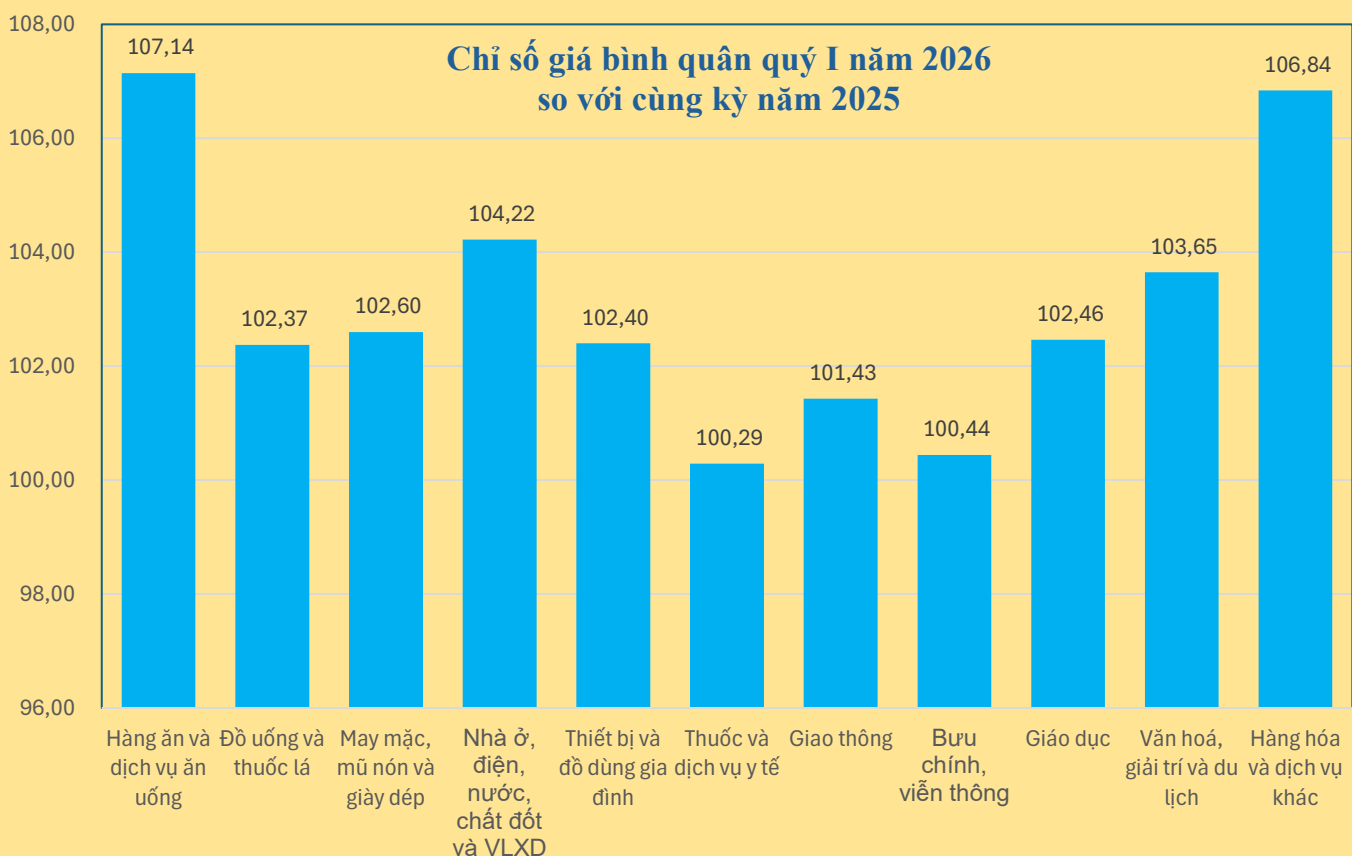
▼ 11,64%

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tháng quý I năm 2026 ước được 916,9 triệu USD, giảm 9,68% so cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu ước được 594 triệu USD, giảm 8,58% so với năm 2025, nhập khẩu đạt 322,9 triệu USD giảm 11,64%.

CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2026 (%)



Chỉ số giá bình quân quý I năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025



Tuy giá lương thực, thực phẩm giảm do sức mua có sự chậm lại sau cao điểm Tết Nguyên đán nhưng giá xăng, dầu và gas thế giới tăng mạnh gây áp lực trực tiếp lên chi phí vận chuyển và giá thành hàng hóa trong tháng, đẩy chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2026 tăng 0,51% so với tháng trước; tăng 5,61% so cùng kỳ năm trước. Bình quân quý I/2026, CPI tăng 4,54% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 4,63%, CPI khu vực nông thôn tăng 4,44%.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026

MỘT LÀ

THÚC ĐẨY 04 ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



Tiếp tục ưu tiên tập trung đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Theo dõi sát tình hình kinh tế, chính trị thế giới để có giải pháp ứng phó kịp thời, bảo đảm ổn định chuỗi cung ứng, hoạt động xuất nhập khẩu, logistic, du lịch quốc tế... Tập trung thúc đẩy 04 động lực tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy.

HAI LÀ

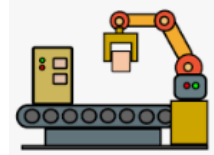
ĐẨY MẠNH NHANH ĐỀU TƯ CÔNG VÀ DỰ ÁN



Đôn đốc nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhất là trong các lĩnh vực đô thị, công nghiệp, năng lượng, du lịch. Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các dự án có tính liên vùng, tạo động lực cho hoạt động xây dựng tăng trưởng và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

BA LÀ

THÁO GỠ KHÓ KHĂN DOANH NGHIỆP



Tăng cường nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn các doanh nghiệp; đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng chủ lực của tỉnh như ngành sản xuất điện, chế biến thủy sản, sản xuất thuốc lá, sản xuất đồ uống, dệt may, sản xuất phương tiện vận tải,...; đây là những ngành trọng điểm, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

BỐN LÀ

ĐẨY MẠNH SX KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG



Thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh tiêu dùng, tập trung phát triển thị trường trong nước; triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo điểm nhấn để thu hút lượng khách du lịch đến nhiều hơn. Bên cạnh đó, tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường lớn, tiềm năng và có lợi thế cạnh tranh.

NĂM LÀ

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH



Cải cách hành chính mạnh mẽ, thực chất. Bảo đảm 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ để tạo lập môi trường thu hút đầu tư thông thoáng, cạnh tranh.

SÁU LÀ

AN SINH XÃ HỘI VÀ AN NINH



Tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường. Cùng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác nắm bắt thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.